

Lưu mãi trong tâm - Tranh tuyên truyền cổ động

Bài viết trình bày khái quát quá trình phát triển của hình thức tranh tuyên truyền cổ động ở Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến vệ quốc chống Pháp và Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam, hình thức thực hành tuyên truyền cổ động trở thành một trong những vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng văn hóa góp phần động viên, cổ vũ quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ và chính trị của cách mạng.

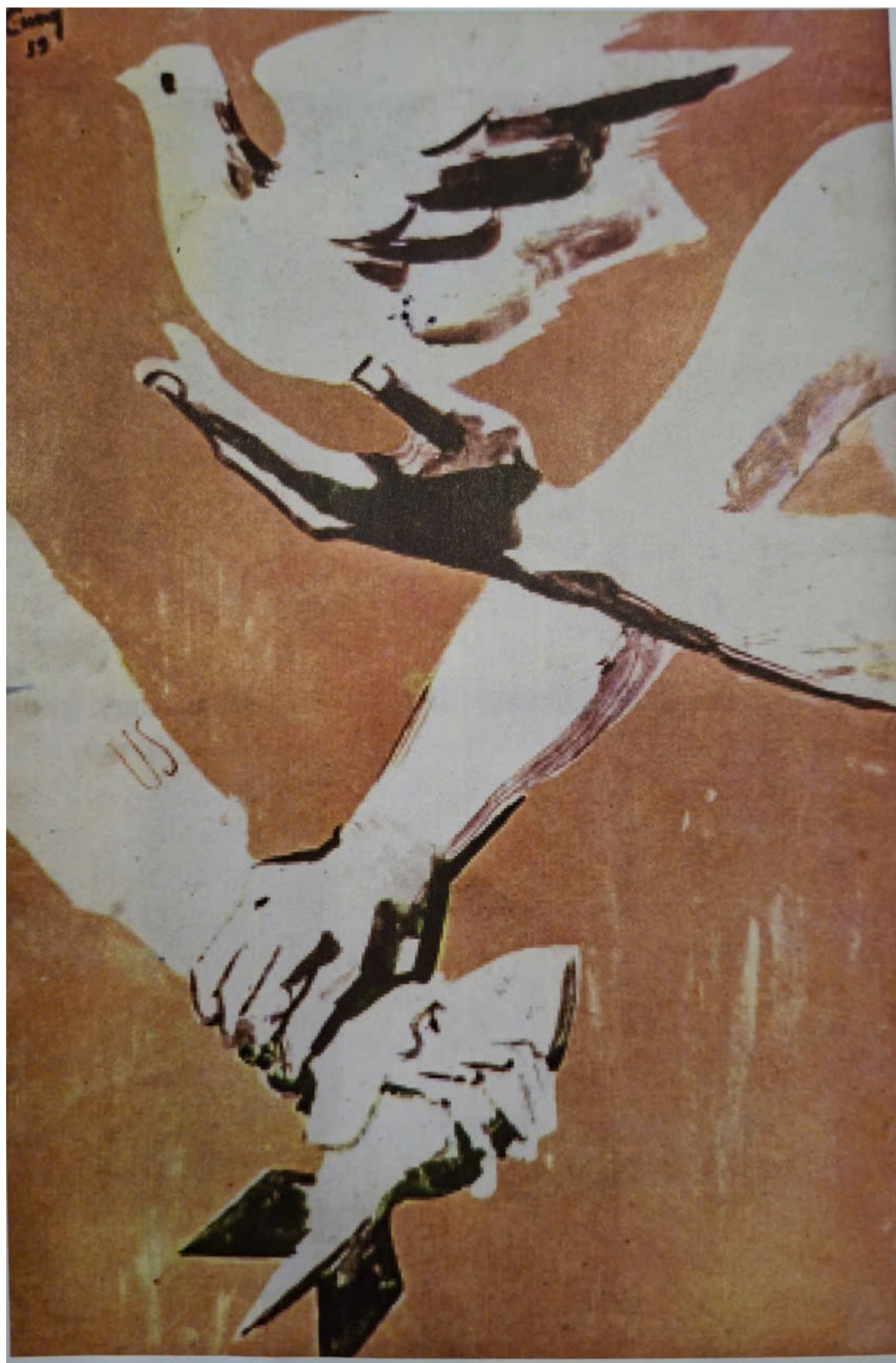


Huy Oánh - Nguyễn Thụy, Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân, 1970

Số tranh tuyên truyền cổ động của Mỹ thuật hiện đại Việt Nam mà ngày nay chúng ta biết đến, là một phần nhỏ trong tổng số rất lớn đã được sáng tác, phóng to lên các tấm bảng, tường, triển lãm, ấn loát, phát hành trong 30 năm kháng chiến và 60 năm bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước. Những hiện vật còn lưu giữ được là sự cố gắng vô cùng to lớn của các bảo tàng, cơ quan với những người có kiến thức và tâm hồn trong việc sưu tầm, bảo quản, giữ gìn cho công chúng về tấm lòng, tài năng của các họa sĩ, cán bộ, nhân viên văn hóa đã lập thời sáng tác tranh tuyên truyền cổ động phục vụ nhiệm vụ thời sự chính trị của Cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, các ngành tuyên huấn, tuyên truyền, thông tin, văn hóa, mỹ thuật đã cùng chỉ đạo, tổ chức và hỗ trợ mọi mặt đối với họa sĩ để tranh tuyên truyền cổ động trở thành một trong những

vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng văn hóa của Đảng và Nhà nước ta. Góp phần động viên, cổ vũ toàn thể quần dân ta trên mọi lĩnh vực: chính trị - quân sự - kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, để kháng chiến thành công và đạt những thành tựu lớn trong thời điểm của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1941, tranh "*Việt Nam độc lập thôi kèn loa*" của Bác Hồ đã mở đầu cho hình thức tuyên truyền cổ động bằng tranh của chúng ta. Họa sĩ Trần Văn Cẩn năm 1945, sáng tác tranh cổ động "*Nước Việt Nam của người Việt Nam*". Họa sĩ Lương Xuân Nhị năm 1946 vẽ tranh cổ động địch vận "*Lời thề độc lập hỡi bạn chưa quên?*" "*Chết cho ai?*". Họa sĩ Tô Ngọc Vân gợi lòng căm thù đối với kẻ địch trong tranh cổ động, tố cáo "*giặc giết, giặc hiếp*", và cổ động "*Hà Nội vùng đứng lên*". Các họa sĩ Huỳnh Văn Thuận, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Tiến Chung, Huỳnh Văn Gấm, Nguyễn Đỗ Cung, Phạm Văn Đôn, Nguyễn Trọng Hợp, Nguyễn Sỹ Ngọc, Lê Quốc Lộc, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái... tốt nghiệp tại Trường Mỹ thuật Đông Dương, đã trực tiếp sáng tác nhiều tranh tuyên truyền trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược. Nhiều họa sĩ đã tham gia giảng dạy nhiều năm, từ trường mỹ thuật ở Việt Bắc đến trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam sau này, đã giúp đỡ, hướng dẫn, động viên các cán bộ mỹ thuật, họa sĩ các địa phương trong việc sáng tác tranh tuyên truyền cổ động.



Nguyễn Đỗ Cung, Bảo vệ hòa bình, 1959.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với đường lối chung "toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến và tự lực cánh sinh". Nha Thông tin (ở Trung ương) và các Ty Thông tin các tỉnh căn cứ nhiệm vụ cụ thể của thời điểm và hoàn cảnh thực tế từng vùng mà quyết định giao cho các họa sĩ, cán bộ, nhân viên mỹ thuật sáng tác tranh cổ động. Những tranh có đề tài về địch vận, phòng gian, trừ gian, tập quân sự, đào hầm hào chiến đấu, rào làng chiến đấu, xây dựng lực lượng dân quân, đoàn kết toàn dân, mùa đông binh sĩ, thi đua tăng gia sản xuất, học bình dân học vụ và bổ túc văn hóa, góp quỹ kháng chiến, nộp thuế nông nghiệp, vận động mua công trái quốc gia và công phiếu kháng chiến, được kịp thời sáng tác. Những tranh cổ động xây dựng lực lượng dân quân du kích - bộ đội địa phương - bộ đội chủ lực của các tranh "*toàn dân tiền diệt địch*", "*quyết chiến quyết thắng*" được sáng tác nhiều trong các chiến dịch. Các tranh tuyên truyền về phòng bệnh tật giữ vệ sinh, ăn sạch, uống nước đun sôi, ở sạch giữ vệ sinh làng bản, lán trại, được cả bên mỹ thuật, quân y, các Ty Thông tin sáng tác và ấn loát.



Trên khắp nẻo đường kháng chiến, chỗ nào cũng thấy tranh tuyên truyền cổ động, Tranh được vẽ trên cát, trên phen, trên những cái nong, cái mẹt, trên vách, trên tường. Có những tranh là các tranh đã in được vẽ lại phóng to lên, nhưng nhiều tranh do họa sĩ, cán bộ mỹ thuật - chiến sĩ bên quân đội trực tiếp sáng tác tại chỗ (không có gì lưu lại bởi một thời gian sau đó bị xóa đi để vẽ chồng lên những đề tài khác tiếp theo).

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp trong hoàn cảnh luôn thay đổi địa điểm, vật tư vật liệu cực kỳ khó khăn, quan niệm của nhân dân mong muốn “trước hết là tranh tuyên truyền và cổ động”, các Ty Thông tin các tỉnh, phần lớn đều có bộ phận in bằng các phương tiện in thủ công; đa số là in trên đá. Một số bản in trên bản khắc gỗ, nếu số lượng in ít thì in trên đất để quần chúng dễ tiếp thu, phù hợp với khó khăn về vật tư, nên các tranh lúc đó vẽ nét đen là chính - một số ít dùng các mảng màu sắc nhỏ đơn giản, có khi trực tiếp tô màu bằng phẩm - trên khổ giấy nhỏ. Các bộ phận in lúc nào cũng phải “quân sự hóa”, thoát tập trung, thoát phân tán thành các nhóm nhỏ, chia nhau đi phục vụ các địa phương và các chiến trường. Có những khi chỉ một họa sĩ (hoặc cán bộ mỹ thuật) vừa vẽ, vừa viết chữ ngược trên đá để in - chỉ đem theo một viên đá phẳng kích thước 30x40cm, một viên đá mài, nửa thoi mực viết đá (xac-bo-ne), một hộp mực, vài quả chanh, nửa lạng đường với hai con lăn (ru lô) dài 15cm, đã có thể trở thành “một tổ in tranh tuyên truyền cổ động” cấp tốc lên đường vào hậu địch hay ra mặt trận.



LÊ
THỊ
HỒNG
GẮM:

TÂN CÔNG KIÊN QUYẾT QUẢ CẢM
BẮM TRỤ VỮNG CHẮC KIÊN CƯỜNG

Dương Ánh, Lê Thị Hồng Gấm 1971, Bột màu

Đa số các tác giả tranh tuyên truyền cổ động thời kỳ chống Pháp, ít khi ký tên vào tranh, vì thường nghĩ rằng công sức mình nằm trong công sức nhiều người, tranh của mình được in, được phục vụ kháng chiến là vinh là hạnh lắm rồi. Xuất phát từ yêu cầu nội dung và đối tượng phục vụ, quần chúng Công - Nông - Binh và dân tộc thiểu số, mặc dù, điều kiện hoạt động luôn phải giữa bí mật và núi rừng hiểm trở, giao thông liên lạc khó khăn nhưng tranh tuyên truyền cổ động vẫn được gửi tới các vùng sâu, vùng xa và đơn vị ngoài mặt trận, nhiều tranh được vẽ trên những quãng đường dài, xa trung tâm thị xã.

Tôi còn nhớ rõ đầu mùa thu năm 1947, họa sĩ Nguyễn Trọng Hợp đang vẽ bức tranh cổ động "*Toàn dân kháng chiến*" trên đường đi từ Lào Cai xuống Yên Bái, anh Phạm Văn Tự (sau này là Tô Chiêm) khắc suốt ngày trên tấm gỗ nhỏ để kịp thời in. Đúng lúc đó anh Nguyễn Đức Hợp từ Liên khu 10 được điều lên làm trưởng Ty Thông tin Lào Cai, đi vùng là anh Nguyễn Trọng Hào - người nắm vững kỹ thuật in trên đá, trên vai đeo một viên đá phẳng lớn và một ba lô nặng vật tư, cũng từ Liên khu 10 bổ sung cho Lào Cai. Tôi và Trọng Kiệm (lúc đó còn trẻ con) đi trước, thường dừng lại trước những chỗ có tranh cổ động tuyên truyền được phóng to của anh Phan Doãn, Đào Thịnh, Nguyễn Cương. Bộ phận ấn loát hội họa của chúng tôi suốt trong ba năm ở rừng núi đến ngày 1/11/1950, anh Phan Doãn cùng tôi vẽ bức tranh cổ động lớn (khoảng 30m²) và đứng trên sân Lục Lộ thị xã Lào Cai, chuẩn bị gấp vào cuộc mít tinh Mừng giải phóng Lào Cai.

Cũng như Lào Cai, Yên Bái, nhiều tỉnh khác trong các chiến khu từ Bắc vào Nam, đều có các họa sĩ, cán bộ và nhân viên mỹ thuật, ấn loát để vẽ và in tranh tuyên truyền cổ động. Phú Thọ, Hà Giang, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu chắc cũng không kém lắm so với Tuyên Quang, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Thái nguyên, Thừa Thiên, Thuận Hóa, Bình Thuận, Gia Định, nhưng cũng tùy thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi địa phương về công tác lưu trữ, bảo quản, nên tại nhiều địa phương đến nay, tranh tuyên truyền cổ động trong cuộc kháng chiến trường kỳ, chỉ còn lưu lại trong ký ức một phần nào.

Mùa xuân năm 1955, hơn 800 anh chị em, trong số lớn đang công tác tại Ty Thông tin các tỉnh, đơn vị quân đội, cán bộ mỹ thuật từ miền Nam ra, cùng một số được đào tạo tại Hà Nội, gặp nhau tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam số 42 Yết Kiêu, Hà Nội để dự thi tuyển vào các lớp. 40 thí sinh có điểm cao nhất trong 3 môn: hình họa, trang trí (với chủ đề: sáng tác một bức tranh tuyên truyền cổ động cho vụ sản xuất Đông Xuân - nông nghiệp) và một bài luận Việt văn, trúng tuyển vào lớp "chính khóa" (tức là hệ chính quy, một số khác vào học lớp "bàng thính" (như dự thính - tự túc vật tư học tập). Một số được cơ quan đơn vị vẫn trả lương và cho vật tư học tập, thì vào lớp "bổ túc". Lớp chính khóa khi thi tốt nghiệp, phải có điểm cao của hai bài: một là tranh "bố cục hội họa", hai

là “tranh cổ động” đều là tác phẩm chính.

Khóa 1955- 1957 được lấy tên là khóa Tô Ngọc Vân để tưởng nhớ họa sĩ - Hiệu trưởng của trường đã hy sinh trên mặt trận Điện Biên Phủ.

Các giảng viên của trường Mỹ thuật ở Việt Bắc về, các họa sĩ tốt nghiệp trường Mỹ thuật Đông Dương đã công tác kháng chiến từ Miền Nam ra tập kết, cùng một số họa sĩ từng tham gia kháng chiến tại Hà Nội và các tỉnh, tiếp tục giảng dạy ở trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam. Các họa sĩ bậc thầy đó, trực tiếp sáng tác tranh tuyên truyền cổ động và tổ chức sáng tác, đưa vào chương trình học tập, vận động sinh viên, học sinh cùng tham gia các đợt vận động sáng tác tuyên truyền về chính trị, ngoại giao, đấu tranh cho thống nhất đất nước bằng tranh cổ động, từ đó dần từng bước, nghệ thuật tranh cổ động ngày càng có những phát triển và nâng cao.

Năm 1955, Bác Hồ đến thăm triển lãm mỹ thuật toàn quốc trưng bày tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam, đã chỉ bảo tận tình các tác giả trong sáng tác. Năm 1957, Hội Mỹ thuật Việt Nam được thành lập. Các đồng chí lãnh đạo ngành Văn hóa - Thông tin - Nghệ thuật - Mỹ thuật có điều kiện mở rộng quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, các sản phẩm mỹ thuật được trao đổi giữa các nước (trong đó có tranh cổ động của Ba Lan, Liên Xô, Trung Quốc), một số sinh viên, học sinh mỹ thuật được cử sang học ở các nước XHCN, tranh cổ động chuyển dần sang cách vẽ dùng những mảng màu lớn, nét mạnh, bố cục đơn giản - thể loại “áp phích” là chủ yếu.



Lê Lam, Bảo vệ chính quyền nhân dân 1968

Sáng kiến thành lập xưởng tranh cổ động TỰ của đồng chí Tố Hữu (lúc đó là Trưởng ban Tuyên huấn TƯ Đảng) năm 1966; sự khích lệ và chỉ đạo của đồng

chí Trường Chinh trong các Triển lãm tranh cổ động toàn quốc năm 1974 và năm 1975; sự can đảm kỹ càng của đồng chí Tố Hữu năm 1978, 1979 cùng với sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Tuyên huấn, Ban tư tưởng văn hóa TƯ Đảng trong chọn duyệt tranh cổ động tại các cuộc triển lãm tranh cổ động toàn quốc từ 1974 đến 1990 đã góp phần vào sự lớn mạnh của xưởng tranh cổ động TƯ. Với hàng trăm mẫu tranh cổ động được xuất bản phát hành trong cả nước, xưởng tranh cổ động TƯ (1966-1990) trong 20 năm là trung tâm vận động, tổ chức sáng tác, triển lãm, xuất bản và phát hành tranh cổ động đáp ứng tốt yêu cầu trong từng giai đoạn Cách mạng với sự phối hợp công tác vô cùng đẹp đẽ và thống nhất quan điểm nghệ thuật của Hội Mỹ thuật Việt Nam, Tổng cục Thông tin, Bộ văn hóa, các trường Mỹ thuật.



Thế Đính, Mỗi người là một chiến sĩ diệt xe cơ giới, 1972

VINH
QUANG
ĐƯỢC
LÀ
NGƯỜI
CHIẾN
SĨ

BẢO VỆ TỔ QUỐC

Xuân Đông, Vinh quang được là người chiến sĩ, 1978

Tranh tuyên truyền cổ động do giới mỹ thuật Việt Nam sáng tác trong các thời kỳ đã truyền cảm tới ý chí và tâm hồn những thế hệ yêu nước, yêu văn hóa nghệ thuật của các tầng lớp nhân dân Việt Nam và thế giới. Những tranh còn lưu lại trong bảo tàng quốc gia, bảo tàng các ngành và các địa phương, một số bảo tàng các nước, là phần thưởng lớn lao cho những người đã góp sức tạo nên và giữ gìn những tranh tuyên truyền cổ động. Càng vô cùng quý báu khi tranh tuyên truyền cổ động qua thời gian dài, vẫn còn sáng đẹp trong tim mỗi người như mới vừa đây!.

Dương Ánh

ADVOCACY PAINTINGS FOREVER IN OUR MIND

Abstract: The article presents an overview of the development of advocacy paintings in Việt Nam during its anti-French and anti-American resistance wars for national defense. Under the leadership of the Party and the State of Việt Nam, advocacy paintings became one of the sharp weapons on the ideological and cultural front which contributed to encourage the people to fulfil the political tasks of the revolution.